

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 09/1998/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thực hiện việc nhập khẩu miễn thuế đối với các dự án đầu tư theo
quy định tại Nghị định số 07/1998-NĐ-CP ngày 15-01-1998 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành Luật
khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi)*

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04-12-1993 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Thi hành Điều 37 Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15-01-1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi);

Bộ Thương mại hướng dẫn việc thực hiện nhập khẩu miễn thuế đối với các dự án đầu tư quy định tại Nghị định này như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15-01-1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), bao gồm:

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:

Doanh nghiệp Nhà nước.

Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, hội nghề nghiệp.

Hợp tác xã.

Công ty trách nhiệm hữu hạn và Công ty cổ phần.

Doanh nghiệp tư nhân.

Cá nhân, nhóm kinh doanh hoạt động theo Nghị định số 66-HĐBT ngày 02-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

2. Doanh nghiệp do người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.
 3. Doanh nghiệp do người nước ngoài cư trú lâu dài ở Việt Nam đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.
 4. Doanh nghiệp do công dân Việt Nam cùng thành lập với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, với người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam.
 5. Tổ chức, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam mua cổ phần hoặc góp vốn vào các Doanh nghiệp trong nước, kể cả Doanh nghiệp Nhà nước được đa dạng hoá sở hữu hoặc các quỹ đầu tư tự chủ tài chính.
- Các đối tượng quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 nói trên, sau đây được gọi là doanh nghiệp.

B. QUY ĐỊNH HÀNG HOÁ ĐƯỢC NHẬP KHẨU MIỄN THUẾ TẠO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

I. QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU ĐƯỢC MIỄN THUẾ:

1. Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải quy định trong luận chứng kinh tế kỹ thuật nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp bao gồm:

1.1. Máy móc, thiết bị kể cả hệ thống điện, cấp thoát nước, thông tin.

1.2. Phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và phương tiện vận chuyển dùng để đưa đón công nhân (ôtô từ 24 chỗ ngồi trở lên), phương tiện thủy.

Phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ bao gồm:

Các phương tiện vận tải chuyên dùng cho hoạt động sản xuất quy định tại giấy phép đầu tư.

Phương tiện vận tải để vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm trong dây chuyền công nghệ.

1.3. Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm với thiết bị máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển nêu trên.

1.4. Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nêu trên được nhập khẩu thay thế, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất.

1.5. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để thực hiện các dự án BOT, BTO và BT.

1.6. Các giống cây trồng, giống vật nuôi, nông dược đặc chủng được phép nhập khẩu để thực hiện dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

1.7. Trang thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất thiết bị trường học, thiết bị y tế, trang thiết bị cho việc bảo vệ môi trường.

1.8. Hàng hoá, vật tư khác dùng cho các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để hình thành tài sản cố định của Doanh nghiệp được miễn thuế trong các điều kiện sau:

2.1. Nguyên liệu nhập khẩu để chế tạo máy móc, thiết bị tại Việt Nam hình thành tài sản cố định của Doanh nghiệp.

2.2. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để xây dựng hình thành tài sản cố định của Doanh nghiệp nếu nguyên liệu, vật tư đó trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật của công trình.

Danh mục nguyên liệu, vật tư xây dựng này do các Bộ chuyên ngành công bố hàng năm.

3. Nguyên liệu nhập khẩu để chạy thử nghiệm thu, và sản xuất thử theo giải trình và được Bộ Thương mại xem xét, chấp thuận đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư về chủng loại, số lượng.

4. Đối với nguyên liệu, bộ phận rời, phụ tùng và vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu thì khi nhập khẩu vào Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu và khi xuất khẩu thành phẩm được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ thành phẩm xuất khẩu. Việc hoàn thuế nhập khẩu được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 43/1998/TT/BTC ngày 04-4-1998.

II. THỜI GIAN XEM XÉT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Thương mại ra văn bản cho phép nhập khẩu và xác nhận danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế cho doanh nghiệp (ngày tiếp nhận hồ sơ là ngày ghi trên dấu văn thư của Bộ Thương mại).

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Thương mại thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản để doanh nghiệp bổ sung, điều chỉnh hồ sơ. Ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ là ngày ghi trên dấu văn thư của Bộ Thương mại trên công văn cuối cùng.